

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phổi Hải Phòng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị: 1021221 Mã KBNN: 0061
Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	409.900.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	409.900.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	409.900.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1046514 Mã KBNN 0061

Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Kế toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	487.100.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	487.100.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	487.100.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1021447 Mã KBNN 0064
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	460.800.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	460.800.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	460.800.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Đôn Lương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1092929 Mã KBNN 0070
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	344.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	344.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	344.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phổi Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1007605 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.885.900.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.885.900.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.885.900.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1019976 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	2.640.900.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	2.640.900.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	2.640.900.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phụ sản Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1110809 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.772.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.772.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.772.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1016058 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.251.600.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.251.600.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.251.600.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1019997 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	980.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	980.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	980.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Nhi Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1100144 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.207.800.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.207.800.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.207.800.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1066640 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	367.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	367.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	367.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1066900 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	764.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	764.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	764.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1010723 Mã KBNN 0079
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 7

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	564.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	564.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	564.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phong Chí Linh

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1066639 Mã KBNN 0080
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 8

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	211.200.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	211.200.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	211.200.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Ngô Quyền

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1067890 Mã KBNN 0061
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Kế toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	806.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	806.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	806.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Thủy Nguyên

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1067882 Mã KBNN 0070
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 2

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.758.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.758.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.758.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế An Lão

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1006810 Mã KBNN 0071
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	995.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	995.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	995.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1045603 Mã KBNN 0071
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.616.600.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.616.600.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.616.600.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Lê Chân

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128851 Mã KBNN 0064
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	525.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	525.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	525.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Hồng Bàng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128852 Mã KBNN 0061
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Nghiệp vụ 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	613.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	613.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	613.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến An

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1067884 Mã KBNN 0061
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Nghiệp vụ 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	389.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	389.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	389.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Hải An

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128849 Mã KBNN 0061

Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Kế toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	583.200.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	583.200.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	583.200.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Đồ Sơn

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128850 Mã KBNN 0072
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 3

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	459.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	459.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	459.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Dương Kinh

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1092926 Mã KBNN 0061

Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Kế toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	334.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	334.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	334.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế An Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1082705 Mã KBNN 0061
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng Kế toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	315.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	315.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	315.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến Thụy

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1082706 Mã KBNN 0072
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 3

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	545.400.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	545.400.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	545.400.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Tiên Lãng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128847 Mã KBNN 0071
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	356.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	356.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	356.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Cát Hải

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1128846 Mã KBNN 0070
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 2

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	307.800.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	307.800.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	307.800.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1050646 Mã KBNN 0064
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	190.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	190.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	190.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Hải Dương

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1040352 Mã KBNN 0077
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 5

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.175.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.175.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.175.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Chí Linh

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1042788 Mã KBNN 0080
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 8

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	771.500.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	771.500.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	771.500.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Kinh Môn

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1040354 Mã KBNN 0081
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 9

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.998.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.998.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.998.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Kim Thành

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1040351 Mã KBNN 0081
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 9

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.271.700.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.271.700.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.271.700.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Thanh Hà

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1042789 Mã KBNN 0078
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 6

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.175.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.175.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.175.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Nam Sách

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1066893 Mã KBNN 0078
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 6

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.285.200.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.285.200.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.285.200.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Thanh Miện

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1042795 Mã KBNN 0082
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 10

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.172.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.172.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.172.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Ninh Giang

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1040358 Mã KBNN 0083
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 11

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.040.600.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.040.600.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.040.600.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Tứ Kỳ

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1042792 Mã KBNN 0083
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 11

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	1.225.100.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.225.100.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	1.225.100.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Gia Lộc

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1040355 Mã KBNN 0079
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 7

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	862.800.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	862.800.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	862.800.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Cẩm Giàng

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1066892 Mã KBNN 0079
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 7

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	868.200.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	868.200.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	868.200.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế Bình Giang

Chương 423 Loại 100 Khoản 103 Mã đơn vị 1078488 Mã KBNN 0082
Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 10

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	785.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	785.000.000
	Kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	785.000.000

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Bệnh viện Phổi Hải Phòng	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	Bệnh viện Phổi Hải Dương
A	B	C=1+2+...+41	1	2	3	4	5
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:	36.776.000.000					
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103	36.776.000.000					
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0					
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	36.776.000.000	409.900.000	487.100.000	460.800.000	344.000.000	1.885.900.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1020496	1021221	1046514	1021447	1092929	1007605
Mã số KBNN		0061	0061	0061	0064	0070	0077
Giao dịch tại		KBNN Khu vực III	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 1	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 2	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 5

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DƯ' TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

[illegible]

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương	Bệnh viện Phong Chí Linh	Trung tâm Y tế Ngô Quyền	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	Trung tâm Y tế An Lão
A	B	12	13	14	15	16	17
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:						
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103						
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ						
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	764.500.000	564.000.000	211.200.000	806.700.000	1.758.700.000	995.700.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1066900	1010723	1066639	1067890	1067882	1006810
Mã số KBNN		0077	0079	0080	0061	0070	0071
Giao dịch tại		KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 5	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 7	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 8	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 2	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 4

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	Trung tâm Y tế Lê Chân	Trung tâm Y tế Hồng Bàng	Trung tâm Y tế Kiến An	Trung tâm Y tế Hải An	Trung tâm Y tế Đồ Sơn
A	B	18	19	20	21	22	23
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:						
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103						
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ						
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.616.600.000	525.000.000	613.500.000	389.500.000	583.200.000	459.700.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1045603	1128851	1128852	1067884	1128849	1128850
Mã số KBNN		0071	0064	0061	0061	0061	0072
Giao dịch tại		KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 4	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 1	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 3

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Trung tâm Y tế Đương Kinh	Trung tâm Y tế An Dương	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	Trung tâm Y tế Tiền Lãng	Trung tâm Y tế Cát Hải	Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ
A	B	24	25	26	27	28	29
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:						
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103						
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ						
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	334.500.000	315.500.000	545.400.000	356.700.000	307.800.000	190.000.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1092926	1082705	1082706	1128847	1128846	1050646
Mã số KBNN		0061	0061	0072	0071	0070	0064
Giao dịch tại		KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN Khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 3	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 4	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 2	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 1

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Trung tâm Y tế Hải Dương	Trung tâm Y tế Chí Linh	Trung tâm Y tế Kinh Môn	Trung tâm Y tế Kim Thành	Trung tâm Y tế Thanh Hà	Trung tâm Y tế Nam Sách
A	B	30	31	32	33	34	35
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:						
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103						
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ						
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.175.000.000	771.500.000	1.998.700.000	1.271.700.000	1.175.000.000	1.285.200.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1040352	1042788	1040354	1040351	1042789	1066893
Mã số KBNN		0077	0080	0081	0081	0078	0078
Giao dịch tại		KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 5	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 8	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 9	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 9	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 6	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 6

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chương 423 Mã đơn vị QHNS 1020496
KBNN Khu vực III

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Trung tâm Y tế Thanh Miện	Trung tâm Y tế Ninh Giang	Trung tâm Y tế Tứ Kỳ	Trung tâm Y tế Gia Lộc	Trung tâm Y tế Cẩm Giàng	Trung tâm Y tế Bình Giang
A	B	36	37	38	39	40	41
I	DỰ TOÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ:						
1	Chi chi y tế, dân số và gia đình: Loại 100 Khoản 103						
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ						
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.172.000.000	1.040.600.000	1.225.100.000	862.800.000	868.200.000	785.000.000
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1042795	1040358	1042792	1040355	1066892	1078488
Mã số KBNN		0082	0083	0083	0079	0079	0082
Giao dịch tại		KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 10	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 11	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 11	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 7	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 7	KBNN khu vực III - Phòng giao dịch số 10